

Bản án số: 194/2025/HS-ST
Ngày 27-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Bà Trần Thị Thanh Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 166/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành P (Lì), giới tính: N, sinh năm: 1992, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Phi T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Huyền T1, sinh năm: 1991. Con: có 01 người, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2024 cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 13/02/2025 TAND huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 08/2025/HSST. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam khu vực H – Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành P là nhân viên phụ xe cho gia đình bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; trú tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vào khoảng

18 giờ ngày 10/12/2019, P đi bộ tới nhà bà H1 mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm, biển số 86B3 - 529.77 để đi sinh nhật thì bà H1 đồng ý, bà H1 đưa chìa khóa xe cho P và nói: “Đi sinh nhật 10 giờ mang xe về” thì P trả lời: “Ừ”.

Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe mô tô biển số 86B3-529.77 chạy đến bờ kè trên đường P thuộc phường B, thành phố P để dự sinh nhật bạn, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô gắn biển số 86B3-529.77 đến tiệm G thuộc phường P, thành phố P để chơi game bắn cá. Do chơi game thua hết tiền nên P nảy sinh ý định cầm thế xe mô tô của bà H1 để lấy tiền chơi game nên P điều khiển xe tới một tiệm game bắn cá (không nhớ tên tiệm) ở khu vực đường H, thành phố P cầm thế xe mô tô gắn biển số 86B3-529.77 cho một người thanh niên tên Ba L (không rõ nhân thân) lấy số tiền 2.000.000 đồng, rồi đi bộ tới tiệm game bắn cá Ròng V tiếp tục chơi game thì thua hết số tiền cầm thế xe, P đi nhờ xe về lại nhà của Pháp ở thôn D, xã H, huyện H, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 12/8/2024, P cùng Nguyễn Đình Q, Nguyễn Trung H2 và Nguyễn Văn H3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Nguyễn Văn H3 ở thôn D, xã H, huyện H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt giữ và ngày 13/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 12/12/2019, bà H1 không thấy P đem xe về trả nên đã đến Công an xã T trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm, gắn biển số 86B3-529.77 hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 218 ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm, đã qua sử dụng, tình trạng xe bình thường, trị giá 12.000.000 đồng.

Về dân sự:

Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu Nguyễn Thành P bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Pháp đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường, bà H1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSPT-HS ngày 25/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành P và khẳng định bị cáo đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thành P thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thành P thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của mình cũng như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Về lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thành P nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhận thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thể hiện tại hồ sơ đều đúng pháp luật.

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành P không khiếu nại về thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành P khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/12/2019, tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Lợi dụng lòng tin và sự quen biết với bà Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thành P sau khi mượn được xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm gắn biển số 86B3-529.77, trị giá 12.000.000 đồng của bà H1, Pháp đã đem cầm cố xe mô tô trên cho một thanh niên tên Ba L (không rõ nhân thân) lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài thì bị phát hiện.

[2.1] Xét thấy bị cáo Nguyễn Thành P có hành vi Lợi dụng lòng tin và sự quen biết với bà Nguyễn Thị H1 để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H1 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm gắn biển số 86B3-529.77, trị giá 12.000.000 đồng nên đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành P thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành P gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Đối với người tên Ba L nhận cầm thế xe mô tô gắn biển số 86B3-529.77 do Nguyễn Thành P cầm thế, do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý

[6] Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius FI, bánh mâm, thắng đùm, gắn biển số 86B3-529.77 hiện không thu hồi được nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[7] Buộc bị cáo Nguyễn Thành P nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về dân sự: Bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu Nguyễn Thành P bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Pháp đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường, bà H1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành P 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 (B) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 08/2025/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, buộc bị cáo Nguyễn Thành P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành P nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS tp. Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công